

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2022  
V/v “*Tranh chấp về xác định  
mẹ cho con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc “*Tranh chấp về xác định mẹ cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984. Cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1981. Cư trú: Số nhà 03, ngõ 259 đường GH, phường DK, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:

+ Cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010.

+ Cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012.

+ Cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016

Đều trú tại: Tổ dân phố HT, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Ngọc Bảo C, Nguyễn Phương Th: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985. Cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày:

Năm 2009, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr, nhưng khi đi đăng ký kết hôn ở UBND xã Đức Thắng (nay là thị trấn Th) chị đã dùng Chứng minh nhân dân của chị gái là Dương Thị T để đăng ký kết hôn với anh Tr. Sau khi kết hôn chị và anh Tr về chung sống với nhau và sinh được ba người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016. Do chị dùng chứng minh nhân dân của chị Th để đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho các con thì chị Th là mẹ của các con về mặt pháp lý. Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Dương Thị T với anh Nguyễn Văn Tr. Chị đã đi xét nghiệm AND, kết quả xét nghiệm cho thấy giữa chị với các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 có quan hệ huyết thống mẹ con.

Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên giữa chị Th với các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 không phải là mẹ con, đồng thời xác định chị là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

\* Bị đơn là chị Dương Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Chị là chị gái của chị Dương Thị H. Năm 2009, chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr, nhưng khi đi đăng ký kết hôn ở UBND xã Đức Thắng (nay là thị trấn Th) chị H dùng Chứng minh nhân dân của chị là Dương Thị T để đăng ký kết hôn với anh Tr. Sau khi kết hôn chị H và anh Tr về chung sống với nhau và sinh được ba người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016. Do chị H dùng chứng minh nhân dân của chị để đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho các con thì chị là mẹ của các cháu về mặt pháp lý. Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh Nguyễn Văn Tr. Theo chị được biết chị H đã đi xét nghiệm AND, kết quả xét nghiệm cho thấy giữa chị H với các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 có quan hệ huyết thống mẹ con.

Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên giữa chị với các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn

Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 không phải là mẹ con, đồng thời công nhận quan hệ mẹ con giữa chị H với các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 thì chị đồng ý. Do điều kiện công việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

\* Đại diện hợp pháp cho các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Ngọc Bảo C và Nguyễn Phương Th là anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ, anh Tr trình bày: Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H. Do điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

\* Theo kết luận giám định của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận:

+ Mẫu ADN ký hiệu Dương Thị H và mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Thị Ngọc Á có quan hệ huyết thống mẹ- con, với tần suất 99,9999964 %.

+ Mẫu ADN ký hiệu Dương Thị H và mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Phương Th có quan hệ huyết thống mẹ- con, với tần suất 99,9999930 %.

+ Mẫu ADN ký hiệu Dương Thị H và mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngọc Bảo C có quan hệ huyết thống mẹ- con, với tần suất 99,9999916 %.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xác định chị Dương Thị T không phải là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

2. Xác định chị Dương Thị H là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu án phí DSST.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]- Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Dương Thị H, bị đơn là chị Dương Thị T và đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi ích được bảo vệ là anh Nguyễn Văn Tr đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo qui định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định năm 2009, chị Dương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr, nhưng khi đi đăng ký kết hôn ở UBND xã Đức Thắng (nay là thị trấn Th) chị H đã dùng Chứng minh nhân dân của chị gái là Dương Thị T (là chị gái) để đăng ký kết hôn với anh Tr. Sau khi kết hôn chị H và anh Tr về chung sống với nhau và sinh được ba người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016. Do chị H dùng chứng minh nhân dân của chị Th để đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho các con thì chị Th là mẹ của các con về mặt pháp lý. Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Dương Thị T với anh Nguyễn Văn Tr. Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn Tr đã làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2020 tại UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Theo kết luận giám định của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận chị Dương Thị H là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định chị Dương Thị T không phải là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016. Và xác định chị H là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016 là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Dương Thị T phải chịu án phí DSST do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xác định chị Dương Thị T không phải là mẹ đẻ của các cháu guyến Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

2. Xác định chị Dương Thị H là mẹ đẻ của các cháu guyến Thị Ngọc Á, sinh ngày 02/01/2010, Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Phương Th, sinh ngày 25/01/2016.

3, Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

4, Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Th, h. Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Chuyên**

**Đã ký**